

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2019/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019, giữa:

-*Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: đường L, Khu phố 1, thị trấn V, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;

Nơi tạm trú: Ấp 4, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

-*Bị đơn*: Ông Nguyễn Bảo S, sinh năm 1979;

Địa chỉ: đường C, Khu phố 1, thị trấn V, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Kim H và ông Nguyễn Bảo S.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim H và ông Nguyễn Bảo S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lê Thị Kim H là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2006, (hiện bà H đang nuôi dưỡng).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Bảo S được quyền thăm nom người con chung có tên là Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2006, bà H cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Ông S thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của người con chung, khi có căn cứ thì bà H, ông S hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng thì bà H, ông S có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Lê Thị Kim H đã nộp số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001227 ngày 10 tháng 4 năm 2019 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được chuyển thu thành án phí sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), hoàn trả cho bà H số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS (1b); Lưu VT (1b).

THẨM PHÁN

Diệp Song Tiền